

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở THÁI LAN VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM*

PHAN CAO QUANG ANH **

TS. NGUYỄN TUẤN ANH***

TS. LÊ PHƯƠNG HÒA****

Tóm tắt: Trong mười năm gần đây, Thái Lan đã ghi nhận nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế số, trở thành quốc gia đứng thứ hai Đông Nam Á về giá trị kinh tế số và đang đặt mục tiêu vươn lên nhóm hàng đầu thế giới. Đây là thành quả của định hướng và những chính sách phù hợp khi thế giới vừa chuyển mình từ thời kỳ công nghiệp 3.0 lên 4.0. Những chính sách phát triển kinh tế số của Thái Lan bắt đầu từ đổi mới thể chế, tạo sân chơi và công cụ để thúc đẩy sự phát triển của số hóa. Bài viết này tập trung xem xét sự hình thành, hoàn thiện và đánh giá những thành tựu cũng như hạn chế của chính sách phát triển kinh tế số của Thái Lan, từ đó đề xuất một số hàm ý cho Việt Nam trong xây dựng chính sách phát triển kinh tế số.

Từ khoá: kinh tế số, chuyển đổi số, chính sách, Thái Lan

DIGITAL ECONOMIC DEVELOPMENT POLICY OF THAILAND AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Abstract: In the past ten years, Thailand has recorded many achievements in digital economic development, becoming the second country in Southeast Asia in terms of digital economic value and aiming to reach the world's leading group. This is the result of appropriate orientation and policies when the world has just shifted from the Industry 3.0 to Industry 4.0. Thailand's digital economic development policies have started with building institution, creating a playground and legal tools to promote the development of digitalization. This paper focuses on reviewing Thailand's digital economic development policy, thereby proposing some implications for Vietnam in improving digital economic policies.

Keywords: digital economy, digital transformation, policy, Thailand

* Bài viết là sản phẩm đề tài cấp Bộ "Phát triển kinh tế số ở Singapore và Thái Lan: Thực trạng, triển vọng và hàm ý cho Việt Nam" do TS. Nguyễn Tuấn Anh làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á chủ trì.

** ThS. Phan Cao Quang Anh, Viện Công nghệ thông tin, Học viện Phụ nữ Việt Nam

*** TS. Nguyễn Tuấn Anh, ****TS. Lê Phương Hòa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Mở đầu

Năm 2014, Thái Lan chính thức công bố Tầm nhìn “Thái Lan 4.0”, đặt nền tảng quan trọng cho đất nước chuyển sang một mô hình phát triển mới. Chính phủ Thái Lan mong chờ “Thái Lan 4.0” hướng đến việc chuyển đổi từ sản xuất hàng hóa sang sản phẩm sáng tạo, dựa vào công nghệ và đổi mới sẽ giúp Thái Lan đạt được giai đoạn tăng trưởng dài hạn, giải quyết bất thu nhập trung bình, bất bình đẳng và phát triển cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và các vấn đề môi trường, xã hội. “Thái Lan 4.0” tập trung vào việc tận dụng công nghệ kỹ thuật số, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo, đồng thời nâng cao kỹ năng và năng lực của lực lượng lao động. Mục tiêu là thoát khỏi các ngành công nghiệp truyền thống và hướng tới các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, lĩnh vực sáng tạo có thể tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao hơn. Các thành phần chính của “Thái Lan 4.0” bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy đổi mới và khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng số của lực lượng lao động và tạo môi trường thuận lợi cho chuyển đổi số, số hóa và áp dụng công nghệ.

Kế hoạch phát triển Thái Lan 4.0 tập trung vào 10 ngành mục tiêu, có thể chia thành hai phân khúc: (i) phát triển các ngành công nghiệp hiện có bằng cách gia tăng giá trị thông qua công nghệ tiên tiến cho 5 ngành: Ô tô thế hệ tiếp theo; Điện tử thông minh; Du lịch thu nhập cao và Du lịch y tế; Nông nghiệp và Công nghệ sinh học hiệu quả; và Đổi mới thực phẩm. (ii) Phát triển năm động lực tăng trưởng bổ

sung để thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai của Thái Lan: Tự động hóa và Robotics; Hàng không vũ trụ; Năng lượng sinh học và hóa chất sinh học; Điện tử; và Y tế và Chăm sóc sức khỏe⁽¹⁾. “Chính sách Thái Lan số” được chia thành bốn giai đoạn. Giai đoạn 1: đầu tư và xây dựng nền tảng số; giai đoạn 2: bảo đảm mọi cá nhân có thể đạt được những lợi ích từ công nghệ số; giai đoạn 3: chuyển đổi toàn bộ nền kinh tế theo định hướng đổi mới và công nghệ số; giai đoạn 4: trở thành một nước phát triển, lãnh đạo và dẫn đầu với sáng kiến và công nghệ số⁽²⁾.

1. Chính sách phát triển kinh tế số ở Thái Lan

Chính phủ Hoàng gia Thái Lan, thông qua Bộ Kinh tế và Xã hội số, đang triển khai Kế hoạch Phát triển Kinh tế và Xã hội số như một khuôn khổ để sử dụng công nghệ kỹ thuật số làm cơ chế then chốt cho phát triển kinh tế và xã hội quốc gia. Quá trình này bao gồm việc chuyển đổi mô hình phát triển trong mọi lĩnh vực; cải cách quy trình kinh doanh, sản xuất, thương mại và dịch vụ; nâng cao hiệu quả hành chính công; và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Những nỗ lực này được kỳ vọng sẽ mang lại sự thịnh vượng, an ninh và bền vững cho Thái Lan như đã nêu trong chính sách của chính phủ. Năm 2016, Bộ Kinh tế và Xã hội Kỹ thuật số (MDES) đưa ra Kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội số Thái Lan (Thailand Digital Economy and Society Development Plan) và Kế hoạch tổng thể quốc gia về phát triển số 20 năm (2018 - 2037) (20 year - National Master Plan for Digital Development (2018-2037)). Kế hoạch bao gồm 4 mục tiêu chính: (i)

nâng cao năng lực cạnh tranh của đất nước; (ii) cơ hội như nhau cho tất cả người Thái về quyền truy cập Internet băng thông rộng như một tiện ích cơ bản; (iii) nhân lực số, theo đó tất cả người Thái sẽ có kiến thức về số hóa; (iv) cải cách chính phủ. Kế hoạch được triển khai theo 06 chiến lược⁽³⁾:

- Chiến lược 1: Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hiệu quả cao trên toàn quốc.

- Chiến lược 2: Thúc đẩy nền kinh tế bằng công nghệ số.

- Chiến lược 3: Xây dựng xã hội công bằng và hòa nhập thông qua công nghệ số.

- Chiến lược 4: Chuyển đổi khu vực công thành chính phủ số.

- Chiến lược 5: Phát triển nguồn nhân lực cho thời đại kinh tế và xã hội số.

- Chiến lược 6: Xây dựng niềm tin và sự tự tin trong việc sử dụng công nghệ số.

Nhiều cơ quan trong chính phủ đã xây dựng kế hoạch riêng của mình, cố gắng phù hợp với mục tiêu 20 năm Kế hoạch tổng thể quốc gia về phát triển số. Ví dụ, Bộ Kinh tế và Xã hội số (MDES) đã thiết lập Kế hoạch chiến lược để phát triển kinh tế và xã hội số cho hai giai đoạn 2018 - 2021 và 2020 - 2024; Văn phòng Thư ký Thường trực đã đưa ra kế hoạch chiến lược cho giai đoạn 2020 - 2024; Cơ quan Xúc tiến Kinh tế số (DEPA) đã triển khai kế hoạch số của Thái Lan giai đoạn 2018 - 2022. Mỗi đơn vị chính phủ đặt ra các mục tiêu, chiến lược và chỉ số riêng để đo lường kết quả và thành công của mình, điều này gây ra sự phức tạp trong phối hợp về chiến lược và biện pháp triển khai vì mỗi cơ quan đều đặt ưu tiên cao hơn vào hoàn thành kế hoạch của mình.

Để đồng bộ giữa chính sách và thực thi, tháng 6/2016, Thái Lan đã thành lập Bộ Kinh tế và Xã hội số (MDES) thay thế cho Bộ Công nghệ Thông tin và Truyền thông (MICT). Nhiệm vụ của Bộ mới này là phát triển và thúc đẩy sự tăng trưởng nền kinh tế số của đất nước, bao gồm tạo ra các chính sách giúp thúc đẩy và thu hút các doanh nghiệp kỹ thuật số. Vai trò của Bộ còn là phát triển và quản lý mạng viễn thông của Thái Lan cũng như điều chỉnh và thúc đẩy việc sử dụng cơ sở hạ tầng và đổi mới để phát triển kinh tế xã hội của đất nước. MDES sẽ giám sát việc lập kế hoạch, thúc đẩy và phát triển nền kinh tế số theo Kế hoạch tổng thể kinh tế số quốc gia của Thái Lan.

Bên cạnh những đơn vị trực thuộc MICT trước đây giờ nằm trong MDES, hai cơ quan là Ủy ban Kinh tế và Xã hội số quốc gia (do Thủ tướng chủ trì) và Cơ quan Xúc tiến kinh tế số (DEPA) cũng được thành lập mới trong MDES. Theo cơ cấu, Cục Thống kê Quốc gia (NSO), Cơ quan Xúc tiến Công nghiệp Phần mềm (SIPA), Cơ quan Phát triển Giao dịch Điện tử (ETDA), Cục Khí tượng Thái Lan và Bưu điện Thái Lan, vốn là một phần của MICT đặt dưới sự bảo trợ của MDES.

Ủy ban Kinh tế và Xã hội số Quốc gia (Ủy ban Kinh tế Kỹ thuật số) được thành lập vào tháng 2/2015, với trách nhiệm chính là chỉ đạo việc triển khai nền kinh tế số của Thái Lan nhằm mục tiêu: "Tối đa hóa lợi ích của công nghệ số, phát triển cơ sở hạ tầng cho công nghệ số, nâng cao khả năng cạnh tranh của đất nước với đổi mới kỹ thuật số, tạo cơ hội bình đẳng về thông tin và dịch vụ số, phát triển nguồn nhân lực cho kỷ nguyên số, tạo niềm tin của công

chúng trong việc sử dụng công nghệ số và triển khai công nghệ số. Để nâng cao nền kinh tế và xã hội Thái Lan⁽⁴⁾, Ủy ban đưa ra các chủ trương và chính sách liên quan đến nền kinh tế số và có trách nhiệm đề xuất với Nội các các chính sách tài chính và đầu tư liên quan.

Cơ quan Xúc tiến Kinh tế Kỹ thuật số (DEPA) được thành lập theo MDES từ nền tảng là Cơ quan Xúc tiến Công nghiệp Phần mềm (SIPA) trước đó. DEPA được giao nhiệm vụ hỗ trợ việc mở rộng ngành công nghiệp kỹ thuật số, đổi mới và nghiên cứu cũng như thúc đẩy việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số để hỗ trợ tăng trưởng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa.

Cơ quan Phát triển Giao dịch Điện tử (ETDA) được thành lập từ năm 2011. Đây là cơ quan chính chịu trách nhiệm phát triển, thúc đẩy và hỗ trợ các giao dịch điện tử, đồng thời cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) tạo điều kiện cho các giao dịch điện tử an toàn, đáng tin cậy và an toàn. ETDA cũng được giao nhiệm vụ tiến hành nghiên cứu về hành vi của người tiêu dùng hoặc khách hàng hiện tại để đánh giá các xu hướng mới nổi nhằm hỗ trợ Ủy ban Giao dịch Điện tử và các cơ quan liên quan.

Về những quy định liên quan đến kinh tế số, để tạo khuôn khổ pháp lý cho kinh tế số phát triển, nhiều văn bản quy phạm pháp luật và kế hoạch phát triển liên quan đến sáng kiến Kỹ thuật số Thái Lan đã được xây dựng và ban hành. Năm 2015, chính phủ Thái Lan đã đề xuất 8 dự thảo luật mới (còn được gọi là “Luật Số 4.0” - “Digital Laws 4.0”) để hướng dẫn thực hiện các mục tiêu kinh tế số và là một phần trong chính

sách Kinh tế số mới của chính phủ. Hóa đơn giao dịch điện tử (sửa đổi); Dự luật tội phạm liên quan đến máy tính (sửa đổi); Dự luật an ninh mạng; Dự luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; Dự luật thúc đẩy kinh tế số; Dự luật Quỹ phát triển kinh tế và xã hội số; Dự luật quản lý phát thanh và truyền hình (sửa đổi) và Dự luật Cơ quan phát triển giao dịch điện tử (sửa đổi). Đạo luật giao dịch điện tử năm 2001 đã được sửa đổi để công nhận tính hợp pháp của giao dịch trực tuyến. Các luật liên quan đến tội phạm mạng, an ninh mạng và quyền riêng tư dữ liệu cũng được ban hành hoặc sửa đổi để phục vụ cho các doanh nghiệp trực tuyến.

Tháng 01/2017, Thái Lan đã ban hành Luật Phát triển Kinh tế và Xã hội số (B.E. 2560) hay còn gọi là Luật phát triển số (Digital Development Act). Ngoài Ủy ban Kinh tế và Xã hội số Quốc gia (Ủy ban Kinh tế Số) do Thủ tướng làm chủ tịch nêu trên, Quỹ Phát triển Kinh tế và Xã hội số (Quỹ Kinh tế số) đã thành lập nhằm mục đích nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông của Thái Lan bằng tiền ban đầu từ chính phủ và các nguồn tài trợ khác được phép huy động. Luật Phát triển số cũng tạo hành lang pháp lý cho việc thành lập Cục Xúc tiến Kinh tế và Xã hội số (PDES). Mục tiêu chính của PDES là thúc đẩy và hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp và đổi mới kỹ thuật số cũng như sử dụng công nghệ kỹ thuật số để mang lại lợi ích cho nền kinh tế, xã hội, văn hóa và an ninh công cộng”. Cơ quan này đã trở thành Cơ quan Xúc tiến Kinh tế Kỹ thuật số (DEPA)⁽⁵⁾.

Chính phủ Thái Lan một mặt mong muốn tạo độ thoáng cho các hoạt động kinh tế số nhưng bên cạnh đó sự phát triển của

kinh tế số cũng làm nảy sinh một số vấn đề liên quan đến quản trị nội dung số ở góc độ chính trị và văn hóa. MDES chịu trách nhiệm trong việc quản lý và phê duyệt các nội dung số quốc gia với công cụ là Luật An ninh mạng và Luật Tội phạm Máy tính.

Không chỉ có những chính sách liên quan trực tiếp đến kinh tế số (như chiến lược đầu tư, kinh tế số, cơ sở hạ tầng, các quy tắc và quy định) được đưa ra, các kế hoạch đầu tư chiến lược và các nghị định khác nhau cũng được ban hành để thúc đẩy sự chuyển đổi kinh tế. Chính sách kinh tế số của Thái Lan nêu trên cho thấy đây là một kế hoạch đầy tham vọng với mục tiêu định vị quốc gia này là quốc gia dẫn đầu về nền kinh tế kỹ thuật số không chỉ trong khu vực ASEAN mà trên toàn thế giới, đưa đất nước vượt qua bẫy thu nhập trung bình để trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao hơn. Phạm vi của chính sách vượt xa “nền kinh tế số” mà là “số hóa nền kinh tế”, tức là tất cả các ứng dụng kỹ thuật số vào tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất và dịch vụ thông qua mở rộng sang chính phủ số và xã hội số. Do đó, Kế hoạch Thái Lan 4.0 trở thành một chính sách số rộng hơn chứ không chỉ là chính sách kinh tế kỹ thuật số.

2. Một số đánh giá

Có thể thấy nền kinh tế số của Thái Lan có quy mô lớn thứ hai ở Đông Nam Á, dự kiến đạt giá trị khoảng 50 tỷ USD vào năm 2025, bứt phá mạnh mẽ so với con số 36 tỷ USD của năm 2023. Người dùng có giá trị cao (high-value customer) tiếp tục là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế kỹ thuật số. Tại Thái Lan, nhóm những

người dùng có giá trị cao này chi tiêu trực tuyến nhiều hơn bảy lần so với nhóm còn lại. Nhóm người dùng có giá trị cao tại Thái Lan được dự đoán sẽ tăng chi tiêu lên 64% trong 12 tháng tới, tốc độ tăng trưởng chi tiêu cao nhất ở tất cả các nước Đông Nam Á. Thương mại điện tử vẫn là động lực chính của nền kinh tế kỹ thuật số của Thái Lan. Các dịch vụ trực tuyến trong ngành du lịch của Thái Lan đang phát triển với tốc độ nhanh thứ hai trong khu vực, với mức tăng 85% so cùng kỳ năm 2022 và là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế kỹ thuật số của đất nước năm 2023⁽⁶⁾. Kinh tế số đã có nhưng đóng góp lớn và ngày càng gia tăng trong tỷ trọng GDP quốc gia. Giá trị kinh tế số tăng từ 41 tỷ USD năm 2017 lên 66 tỷ USD vào năm 2021, tăng trưởng trung bình khoảng 12% trong giai đoạn này và đóng góp của nó vào GDP tăng lên 13% vào năm 2021 từ mức 9,0% vào năm 2017 (Bảng 1).

Công nghiệp số, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến phần cứng; truyền thông, phần mềm; dịch vụ kỹ thuật số; nội dung số và thiết bị thông minh, tiếp theo là kỹ thuật số thương mại, tài chính kỹ thuật số và du lịch kỹ thuật số, đã đóng góp đáng kể cho nền kinh tế kỹ thuật số Thái Lan. Công nghệ số cho đến nay vẫn tập trung nhiều hơn vào lĩnh vực dịch vụ, trong khi việc ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp còn tương đối hạn chế. Thương mại hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật số đóng một vai trò quan trọng góp phần phát triển nền kinh tế kỹ thuật số ở Thái Lan, các sản phẩm có tỷ trọng xuất khẩu và nhập khẩu trong GDP tương ứng khoảng 60 và 50%⁽⁷⁾.

Bảng 1: Đóng góp của kinh tế số trong tổng GDP của Thái Lan

Năm	Giá trị (triệu USD)		Tỷ giá (Baht/USD)	Tốc độ tăng trưởng (%)		Tỷ lệ đóng góp của kinh tế số trong GDP
	Các hoạt động liên quan đến kỹ thuật số	GDP		Công nghiệp số	GDP	
2017	41.107	302.310	33,9		4,2	9,0
2018	54.097	330.847	32,3	25,3	4,2	10,7
2019	64.655	351.831	31,0	14,8	2,3	11,9
2020	59.023	327.412	31,3	-8,0	-4,2	11,8
2021	66.051	325.416	32,0	14,4	1,6	13,0

Ghi chú: Theo giá cố định năm 2017

Nguồn: Office of the National Digital Economy and Society Commission (ONDE)

Giai đoạn 2020 - 2022, giá trị kinh tế số không có nhiều thay đổi do năm 2021, 2022 đại dịch Covid-19 đã khiến cho đà phát triển kinh tế nói chung của Thái Lan suy giảm nghiêm trọng.

Bên cạnh những thành quả đạt được, chính sách kinh tế số của Thái Lan còn một số hạn chế:

- Về mặt thể chế, Thái Lan đã ban hành nhiều văn bản pháp quy để hỗ trợ kinh tế

số phát triển và trên thực tế các chính sách này đã phát huy tác dụng, tạo nền tảng pháp lý cho sự phát triển của kinh tế số. Tuy nhiên, một số chính sách vẫn có sự chồng chéo, trong khi đó một số lĩnh vực còn chưa bao trùm hết và chưa có hướng dẫn cụ thể (như với quản lý dữ liệu cá nhân hay các giao dịch thương mại điện tử quốc tế). Các kế hoạch soạn thảo ra dường như hơi tham vọng, định vị Thái Lan quá cao

Bảng 2: Giá trị của các ngành công nghiệp số giai đoạn 2020 - 2022

Ngành công nghiệp số	Giá trị (Tỷ baht)			Tốc độ tăng trưởng	
	2020	2021	2022	2021	2022
Phần mềm và dịch vụ phần mềm	132.761	138.917	144.672	4,6	4,1
Phần cứng và các thiết bị thông minh	312.460	311.051	324.760	-0,5	4,4
Dịch vụ số	60.008	79.115	73.782	31,8	-6,7
Nội dung số	6.614	5.397	6.225	-18,4	15,3

Nguồn: Juthathip Jongwanich (2024),

"The Digital Economy in Thailand: Potential and Policies" Digital Economy Promotion Agency (depa)⁽⁸⁾

⁸. Theo Kế hoạch tổng thể phát triển số quốc gia 20 năm (2018-2037), Chính phủ đặt ra các chỉ số chính cho 10 năm tới như sau: i) Thái Lan được xếp hạng năng lực cạnh tranh thế giới xếp hạng là một trong 15 quốc gia phát triển nhất; ii) các ngành công nghiệp kỹ thuật số đóng góp tới 25% GDP; iii) mọi công dân phải được tiếp cận bằng thông rộng như một tiện ích công cộng; iv) Thái Lan được xếp hạng là một trong 40 quốc gia phát triển nhất theo Chỉ số phát triển CNTT-TT (IDI); v) Mọi người dân đều nhận thức và hiểu biết về kỹ thuật số; và vi) Thái Lan được xếp hạng là một trong 50 quốc gia phát triển nhất về chính phủ điện tử theo Khảo sát Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

trong khi các dữ liệu kỹ thuật cho thấy mong đợi vượt quá năng lực thực tế của đất nước. Bên cạnh đó, yếu tố chính trị trong thời gian qua chi phối khá mạnh đến việc quản lý hoạt động liên quan đến nội dung số. Thái Lan cho thành lập MDES với chức năng điều phối, quản lý cũng như kiểm duyệt toàn bộ những nội dung liên quan đến giao dịch số nhưng trên thực tế MDES không đủ năng lực kiểm soát hết mọi vấn đề như mong đợi, đòi hỏi cần có sự phân cấp và nâng cấp ứng dụng quản lý của MDES lên tầm cao hơn. Những quan ngại về chính trị, kiểm soát tư tưởng của người dân cũng khiến cho Thái Lan chưa thực sự cởi mở trong phát triển kinh tế số.

- Theo bản đồ phân bố thương mại điện tử của Google, Temasek và Bain & Company (2023), nền tảng số phân bố không đồng đều giữa khu vực nông thôn và thành thị và tập trung chính ở thủ đô Bangkok. Đây vừa là điểm yếu nhưng đồng thời là khoảng trống cho sự phát triển kinh tế số của Thái Lan trong thời gian tới.

- Tiếp theo là vấn đề nhân lực. Mặc dù đã được quan tâm nhưng so với nhu cầu thì nguồn nhân lực số cần được phát triển hơn nữa, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Chính phủ Thái Lan đã có khá nhiều kế hoạch cải thiện phát triển nguồn nhân lực, nhưng chính sự chông chéo về chính sách và phối hợp giữa các tổ chức vẫn là những trở ngại chính trong việc thúc đẩy Thái Lan số. Trong những năm gần đây, các công ty công nghệ của Thái Lan đã phải thuê nhân lực số từ Việt Nam để bù đắp nguồn nhân lực số thiếu hụt ở đất nước này⁽⁹⁾.

3. Hàm ý cho Việt Nam từ bài học của Thái Lan

- Về thể chế, có thể khẳng định mức độ quan tâm của Thái Lan và Việt Nam tương đồng trong việc hoàn thiện thể chế cho phát triển kinh tế số. Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 24/10/2017 xác định “Việt Nam là quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mở ra nhiều cơ hội trong việc nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh trong chuỗi sản phẩm; tạo ra sự thay đổi lớn về hình thái kinh doanh dịch vụ; tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; giảm đáng kể chi phí giao dịch, vận chuyển; tạo cơ hội đầu tư hấp dẫn và đầy tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ số và Internet, đồng thời cũng là cơ hội lớn cho sản xuất công nghiệp với trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến”⁽¹⁰⁾. Về chuyển đổi số, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên đưa ra một chiến lược rõ ràng về chuyển đổi số và đang hướng tới mục tiêu đến năm 2025 thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử, kinh tế số đóng góp 20% GDP; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; mọi người dân có cơ hội tiếp cận, trải nghiệm các dịch vụ thông minh, không ai bị bỏ lại phía sau⁽¹¹⁾... với 3 trụ cột: Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số. Việt Nam dẫn đầu khu vực với dự báo tăng trưởng tổng giá trị hàng

hóa (GMV) đạt 31% từ ngưỡng 23 tỷ USD năm 2022 lên 49 tỷ USD trong năm 2025. Philippines theo sau với mức tăng trưởng GMV dự kiến là 20% từ ngưỡng 20 tỷ USD năm 2022 lên 35 tỷ USD năm 2025⁽¹²⁾.

Cũng giống như Thái Lan, sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số, xã hội số đang đặt ra những thách thức về quản lý và công cụ quản lý hơn là khung chính sách cho phát triển. Những thách thức về an ninh mạng, về quản trị nội dung số không đi ngược/chống lại hoàng gia tại Thái Lan hay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đang là thách thức chung của cả hai quốc gia. Tại Thái Lan, vấn đề này được giao cho MDES là cơ quan đầu mối thì ở Việt Nam có sự phối kết hợp giữa Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Công an, tuy nhiên với nguồn lực, đặc biệt là nhân lực trình độ cao còn thiếu hiện nay thì vấn đề này đã và sẽ được đặt ra trong công tác quản lý. Bài học ở Thái Lan là sự can thiệp sâu của MDES vào những vấn đề liên quan đến nội dung số và phạm vi đầu tư số là một trong những rào cản đối với sự phát triển của kinh tế số. Việt Nam cần có định hướng mở hơn để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp yên tâm tham gia vào phát triển kinh tế số với những cam kết bảo hộ rõ ràng hơn về sự nhất quán của các quy định pháp lý. Ví dụ vấn đề quản lý thuế hiện nay đối với các nền tảng thương mại điện tử đang chưa đủ mạnh nên dẫn đến thất thoát thuế, là những yêu cầu truy thu thuế không được cảnh báo khiến cho các doanh nghiệp gặp khó trong kinh doanh. Việt Nam cũng cần phải có cơ quan chuyên trách nền kinh tế số (như MDES) nhằm bảo đảm việc thực hiện đường lối, chủ trương và các chính sách

liên quan đến kinh tế số một cách xuyên suốt và có sự tập trung nguồn lực cũng như chịu trách nhiệm về mức độ hiệu quả của từng kế hoạch hoạt động.

Việt Nam cần có hành lang pháp lý để thúc đẩy kinh tế số, cần “luật hóa” những nội dung về kinh tế số để bảo đảm hành lang, cơ sở pháp lý vững chắc và thống nhất cho triển khai và thực hiện chương trình nghị sự về kinh tế số. Đặc biệt, trong một số trường hợp, những sáng kiến số có thể dẫn đến những tranh cãi và lo ngại về vấn đề an ninh mạng, bảo mật dữ liệu người dùng, thông tin cá nhân như hệ thống e-ID của Thái Lan nên việc xây dựng và ban hành một hệ thống pháp luật đồng bộ vừa tạo điều kiện cho quá trình số hóa trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, vừa bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp và Chính phủ.

- Về cơ sở hạ tầng kết nối, Thái Lan có sự đầu tư mạnh mẽ và khá đồng bộ. Chính phủ Thái Lan cũng đã đưa ra nhiều chính sách để hỗ trợ sự phát triển cơ sở hạ tầng cũng như thúc đẩy Thái Lan theo Chiến lược “Thái Lan 4.0”, đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng viễn thông và kỹ thuật số, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số 5G, đám mây, dữ liệu lớn và AI, nhằm mở ra cơ hội cho tất cả các ngành. Tại Thái Lan, phát triển cơ sở hạ tầng kết nối phục vụ kinh tế số do MDES đảm nhận và chịu trách nhiệm đi cùng với các chiến lược khá tập trung vốn nên việc thiết kế đầu tư hạ tầng tập trung nguồn lực hơn so với Việt Nam. Đây là điều mà Việt Nam nên học hỏi trong việc tập trung nguồn lực và trách nhiệm cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ.

Trong phát triển cơ sở hạ tầng, Chính phủ Thái Lan cũng ưu tiên hợp tác với khu vực tư nhân để đẩy mạnh cơ sở hạ tầng phần cứng giúp củng cố nền kinh tế kỹ thuật số địa phương. Thái Lan triển khai một cơ sở hạ tầng viễn thông quy mô lớn để đưa giúp người dân trên cả nước được tiếp cận dịch vụ internet tốc độ cao với chi phí phù hợp. Việt Nam cũng đã có những hợp tác với các doanh nghiệp trong phát triển cơ sở hạ tầng như trường hợp của Viettel, VNPT, FPT... Tuy nhiên thực tế Viettel, VNPT đều là những công ty có vốn nhà nước chi phối. Các cơ chế hợp tác về phát triển hạ tầng của tư nhân chưa thực sự đủ mạnh và có thể hỗ trợ hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia. Vấn đề này liên quan đến các cơ sở pháp lý và cơ chế khuyến khích đầu tư cần được nghiên cứu và đánh giá toàn diện để có thể lựa chọn được phương án phù hợp.

- Về dữ liệu số, đến nay Thái Lan đã có bước tiến nhanh hơn Việt Nam trong việc tạo ra ngân hàng số và ứng dụng dữ liệu lớn (big data) trong phát triển kinh tế và phục vụ xã hội. Tại Việt Nam, bối cảnh truyền thông kỹ thuật số đang phát triển mạnh mẽ, được hỗ trợ bởi nhu cầu trong nước và nhiều công ty địa phương. Các nền tảng số với các sàn thương mại điện tử, các ứng dụng số đang được khai thác để thu thập dữ liệu người dùng. Tuy nhiên vấn đề quản lý và liên thông dữ liệu đến nay vẫn chưa được đồng bộ một cách triệt để. Để phát triển dữ liệu số, đề án 6 ONDE đặt mục tiêu nâng cấp các dịch vụ của Trung tâm dữ liệu và dịch vụ đám mây của chính phủ (GDCC) bằng cách hỗ trợ dịch vụ điện toán đám mây. Nhà cung cấp sẽ cung cấp

các nền tảng cho phép người dùng tự phát triển và triển khai các ứng dụng riêng của mình trên đó qua mạng Internet (nền tảng dưới dạng dịch vụ - PaaS) và mô hình phân phối phần mềm, trong đó nhà cung cấp bên thứ ba cung cấp các ứng dụng cho khách hàng qua Internet (phần mềm dưới dạng dịch vụ - SaaS)⁽¹³⁾. Việt Nam đã có chủ trương nhưng cần quyết liệt hơn trong việc thiết lập, tạo cơ chế chia sẻ dữ liệu và hành lang pháp lý cũng như công cụ pháp lý đủ vững để có thể bắt nhịp với sự thay đổi công nghệ nhanh chóng hiện nay.

- Với nhân lực số, mặc dù Việt Nam hiện nay có nhiều ưu thế so với Thái Lan nhưng vẫn cần chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin (CNTT). Chương trình đào tạo nhân lực CNTT cần hướng đến đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục CNTT, đặc biệt là cập nhật giáo trình đào tạo CNTT gắn với các xu thế công nghệ mới như IoT, trí tuệ nhân tạo, công nghệ rô-bốt. Đồng thời, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tiếp cận lĩnh vực này càng sớm càng tốt, đẩy mạnh liên kết đào tạo và thực hành giữa các trường và khu vực doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao nhận thức của người dân về nhu cầu và giá trị của nghề nghiệp này trong xã hội. Chính sách thúc đẩy nguồn nhân lực CNTT vừa phải có những ưu tiên rõ rệt, vừa phải tính toán đến các nhóm yếu thế trong xã hội, như người khuyết tật, nông dân, phụ nữ... để thúc đẩy sự phát triển bình đẳng. Trong đó, phải xây dựng được một lực lượng lao động số nòng cốt, đủ về số lượng và đáp ứng được về chất lượng để phục vụ yêu cầu số hóa mọi lĩnh vực của đời sống xã hội từ nông nghiệp đến công nghiệp và dịch vụ.

Trong bối cảnh tốc độ đổi mới và thay đổi công nghệ diễn ra nhanh chóng, để thực hiện các khuyến nghị chính sách trên, cần thường xuyên nâng cao năng lực cho các cơ quan chính phủ. Chính phủ cần có đủ năng lực để hiểu những thay đổi trong bối cảnh quan hệ quốc tế và công nghệ có nhiều sự thay đổi nhanh chóng, cũng như những tác động tới các chương trình nghị sự quốc gia về kinh tế số. Từ đó, có những đo lường và đánh giá xác đáng về thực trạng kinh tế số quốc gia, cũng như có đủ năng lực ban hành và triển khai các quyết định, quy định nhanh chóng, linh hoạt và hiệu quả, đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết của kinh tế số.

Điều mà Việt Nam nên học hỏi từ Thái Lan là đào tạo số cho người tiêu dùng. Tỷ lệ chi tiêu của người dùng có giá trị cao ở Việt Nam thấp hơn mức trung bình chung 6 nước trong khu vực⁽¹⁴⁾. Một trong những mục đích Thái Lan hướng tới là mở rộng khả năng tiếp cận kỹ thuật số trong cộng đồng địa phương, giáo dục công chúng về kiến thức và kỹ năng số, khuyến khích người dân sử dụng công nghệ số, giúp họ khám phá các cơ hội tạo thu nhập mới bằng cách tận dụng công nghệ. Hiện nay, tỷ lệ người dùng công nghệ của Việt Nam khá cao, tuy nhiên họ thường xuyên phải đối mặt với những rủi ro công nghệ do chưa được trang bị kiến thức đủ vững. Người dùng cần được tuyên truyền, đào tạo nâng cao năng lực công nghệ để có thể khai thác hiệu quả và an toàn các ứng dụng số.

- Nền tảng số của Thái Lan trong những năm gần đây có sự phát triển khá mạnh. Dù nhấn mạnh chủ trương chuyển đổi số toàn diện các lĩnh vực của đời sống, nhưng Thái

Lan luôn xem kết cấu hạ tầng kỹ thuật số là yếu tố nền tảng đầu tiên, tiên quyết để bảo đảm sự sẵn sàng về công nghệ trong giải quyết các thách thức của quá trình chuyển đổi số. Vì vậy, dù đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong kết cấu hạ tầng kỹ thuật số nhưng để có những phát triển đột phá, cần chú trọng đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật số quốc gia một cách bài bản và đồng bộ, làm cơ sở cho sự phát triển kinh tế số của đất nước. Kinh nghiệm của Thái Lan cũng cho thấy, trong quá trình đầu tư xây dựng nền tảng số nói chung, kết cấu hạ tầng kỹ thuật số nói riêng, cần đặc biệt lưu ý đến những đặc thù của khu vực thành thị và nông thôn để có kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật số ở hai khu vực này một cách cân bằng và hài hòa, góp phần rút ngắn khoảng cách và chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn. Đây là vấn đề mà Việt Nam trong suốt quá trình phát triển của mình phải luôn chú ý để đảm bảo sự cân bằng trong phát triển.

Kết luận

Thế giới bước vào kỷ nguyên kinh tế và xã hội số, công nghệ số không còn là công cụ đơn thuần hỗ trợ công việc của con người như trước mà sẽ thực sự hòa nhập vào cuộc sống của con người. Sự thay đổi mang tính biến đổi của nó sẽ liên quan đến chính cơ cấu và hình thức hoạt động kinh tế, quy trình sản xuất, thương mại, dịch vụ, các tương tác xã hội khác. Nhận thức được điều này, Thái Lan đã chủ trương áp dụng công nghệ kỹ thuật số như một động lực tăng trưởng quan trọng để thúc đẩy các nỗ lực phát triển quốc gia. Thái Lan coi công nghệ số là một trong những giải pháp hàng đầu để giải quyết nhiều vấn đề cấp bách mà

Thái Lan đang phải đối mặt, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế và xã hội hơn. Để thực hiện chuyển đổi số và số hóa mạnh mẽ đời sống kinh tế - xã hội, Thái Lan đã đưa ra nhiều chính sách từ tổng thể đến chi tiết. Đến nay, dù vẫn còn những tồn tại nhưng cách xây dựng, triển khai một cách quyết liệt và đồng nhất đã giúp Thái Lan gặt hái được nhiều thành quả, đặc biệt là giai đoạn phục hồi hậu Covid-19. Thái Lan và Việt Nam có nhiều nét tương đồng trong phát triển, là nước đi sau, Việt Nam đã và đang học hỏi Thái Lan cả về thành công và thất bại để rút kinh nghiệm cho riêng mình trên chặng đường phát triển./

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thailand Board Of Investment (2017), "THAILAND 4.0 means opportunity Thailand", https://www.boei.go.th/upload/content/TIR_Jan_32824.pdf, truy cập ngày 1/5/2024.
2. Bùi Kim Thanh, Lê Minh Hằng (2020), "Phát triển kinh tế số tại Thái Lan và những gợi ý cho Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản online*, ISSN 2734-9071 14:11, ngày 09-09-2020, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/817243/phan-trien-kinh-te-so-tai-thai-lan-va-nhung-goi-y-cho-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 1/5/2024.
3. Ministry of Digital Economy and Society (2016), "Thailand Digital Economy and Society Development Plan", https://www.dop.go.th/download/knowledge/th1626431470-947_0.pdf, truy cập ngày 1/5/2024.
4. Somwaiya, K. (2017), "Thailand's Act on Digital Development for Economy and Society Comes into Force. Inhouse Community", 22 Feb, <http://www.inhousecommunity.com/article/thailands-act-digital-development-economysociety-comes-force/>, truy cập ngày 02/5/2024.
5. Rumana Bukht & Richard Heeks (2018), "Digital Economy Policy: The Case Example of Thailand", *Development Implications of Digital Economies*, Paper No. 7, Centre for Development Informatics, University of Manchester, UK, <https://diode.network/wp-content/uploads/2018/05/thai-digital-economy-policy-diode-paper1.pdf>, truy cập ngày 2/5/2024.
6. Google, Temasek và Bain & Company (2023), "e-Conomy SEA 2023 Report", <https://www.temasek.com.sg/content/dam/temasek-corporate/news-and-views/resources/reports/google-temasek-bain-e-conomy-sea-2023-report.pdf>, truy cập ngày 12/4/2024
7. Juthathip Jongwanich (2024), "The Digital Economy in Thailand: Potential and Policies", Discussion Paper Series No80, January 3, 2024, https://www.econ.tu.ac.th/uploads/discussion_paper/file/20240103/efijnqstxy59.pdf, truy cập ngày 2/5/2024
8. Juthathip Jongwanich (2024), tldd.
9. Nongluck Ajanapanya (2022), "Thailand's digital companies employing Vietnamese to fill skills gap in workforce", <https://www.nationthailand.com/thailand/general/40020443>, truy cập ngày 15/5/2024.
10. Một năm sau khi Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được lựa chọn làm chủ đề của Diễn đàn Kinh tế thế giới tại Đa-vốt, Thụy Sĩ (2016).
11. Thủ tướng chính phủ (2020), *Quyết định 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025* ngày 3/6/2020.
12. Google, Temasek và Bain & Company (2021), "e-Conomy SEA 2021 Report", https://services.google.com/fh/files/misc/vietnam_e_conomy_sea_2021_report.pdf, truy cập ngày 2/5/2024.
13. Nam Đông (2023), "Thái Lan nỗ lực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số", <https://special.nhandan.vn/thai-lan-no-luc-day-nhanh-qua-trinh-chuyen-doi-so/index.html>, truy cập ngày 2/5/2024.
14. Google, Temasek và Bain & Company (2023), tldd.